

Số: 22/2016/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về chính sách khuyến khích xã hội hóa giảm tiền thuê đất
đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế,
văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về chính sách giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong các lĩnh vực: Giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp.

2. Ngoài chính sách tại Quyết định này, các chính sách khuyến khích xã hội hóa khác áp dụng theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Trường hợp cùng một chính sách mà quy định này và các quy định hiện hành khác của thành phố khác nhau thì được áp dụng theo quy định có mức khuyến khích (hỗ trợ) cao hơn.

Trường hợp các cơ sở thành lập hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã có chủ trương đầu tư, quyết định thành lập, quyết định cấp phép hoạt động và đã đi vào hoạt

động đang có các dự án độc lập hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thuộc danh mục quy định của Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa đăng ký thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa thì đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan thuế để được hưởng các chính sách ưu đãi.

Điều 2. Giảm tiền thuê đất

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng đầy đủ quy định tại Quyết định này được giảm tiền thuê đất để thực hiện các dự án xã hội hóa theo quy định sau:

1. Được giảm 100% tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các huyện.

2. Được giảm 80% tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các quận: Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt.

3. Được giảm 40% tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn quận Ninh Kiều.

Các trường hợp được xét giảm trên đây, tính trên toàn bộ diện tích đất được cho thuê để thực hiện dự án, áp dụng trong thời hạn cho thuê đất, đơn giá thuê đất, hình thức Nhà nước cho thuê đất. Thời điểm tính tiền thuê đất là thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp sau khi dự án hoàn thành, đưa vào hoạt động mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra và xác định cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng quy định về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung đã cam kết thì cơ sở thực hiện xã hội hóa phải nộp tiền thuê đất đã được giảm theo giá đất tại thời điểm được hưởng ưu đãi về đất và tiền phạt chậm nộp tính trên số tiền thuê đất được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì thực hiện chọn nhà đầu tư theo phương thức đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả.

Trường hợp diện tích đất của dự án xã hội hóa có vị trí ở quận, huyện khác nhau, tiền thuê đất được giảm theo số diện tích đất từng địa bàn của quận, huyện.

(Đính kèm phụ lục Danh mục các cơ sở đăng ký thực hiện xã hội hóa)

Điều 3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp:

a) Xây dựng quy hoạch ngành và lĩnh vực, quản lý quy hoạch. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển ngành thuộc phạm vi quản lý của ngành mình.

Trong quá trình thực hiện xã hội hóa, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Danh mục các cơ sở thực hiện xã hội hóa thì Sở quản lý chuyên ngành báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố theo đúng quy định.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ xã hội hóa.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quản lý chuyên ngành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với Cục Thuế, các cơ quan quản lý chuyên ngành về xã hội hóa và các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở xã hội hóa theo quy định; đồng thời, chủ trì thẩm định sửa đổi, bổ sung Danh mục các cơ sở thực hiện xã hội hóa, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

c) Chủ trì cùng với Sở Tài chính tổng hợp các dự án xã hội hóa có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Hội đồng nhân dân thành phố để bố trí kinh phí thực hiện.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức công bố quyết định và danh mục các cơ sở đăng ký thực hiện xã hội hóa.

đ) Định kỳ hàng quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

3. Sở Tài chính:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố mức giá cho thuê cơ sở vật chất do Nhà nước quản lý đối với các dự án xã hội hóa.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các khoản giảm tiền thuê đất cho nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các dự án xã hội hóa có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Hội đồng nhân dân thành phố để bố trí kinh phí thực hiện chính sách này.

d) Định kỳ 03 năm một lần, phối hợp với các ngành liên quan tiến hành rà soát để sửa đổi, bổ sung danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa cho phù hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn quy hoạch và công khai địa điểm, diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa.

b) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất các dự án xã hội hóa; hướng dẫn, thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cung cấp các thông tin về kế hoạch sử dụng đất đến các dự án xã hội hóa cho các nhà đầu tư khi có yêu cầu.

c) Hướng dẫn chủ đầu tư quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án xã hội hóa theo pháp luật quy định.

5. Cục Thuế thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và cơ quan chuyên môn về xã hội hóa có liên quan tiến hành kiểm tra và quyết định việc giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố đưa dự án ra khỏi danh mục.

b) Hướng dẫn công tác đăng ký kê khai thu nộp và quyết toán thuế đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa, báo cáo tình hình ưu đãi về thuế đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và xác định các nhiệm vụ xã hội hóa.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong các hoạt động xã hội hóa. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Công khai nhu cầu xã hội hóa, chế độ thu hút đầu tư xã hội hóa và các trình tự, thủ tục, quy trình giải quyết hồ sơ thuộc các lĩnh vực xã hội hóa.

d) Đề xuất dự án sử dụng khu đất, quỹ đất cần lựa chọn nhà đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất.

d) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn.

7. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2016.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp.

3. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống

DANH MỤC CÁC CƠ SỞ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA
(Kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. Đối với lĩnh vực giáo dục

I. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

S T T	Cơ sở giáo dục	Địa điểm	Quy mô tối thiểu	Số trẻ, học sinh tối đa/1 lớp, nhóm trẻ	Diện tích đất tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện để được ưu đãi
	Mầm non						
1	Trường mầm non	Phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
2	Trường mầm non	Khu B, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT- BGDĐT ngày 30	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03

		Ninh Kiều		trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.		tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
3	Trường mầm non	Phường Bình Thủy, quận Bình Thủy	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
4	Trường mầm non	Phường An Thới, quận Bình Thủy	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.

						năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
5	Trường mầm non	Phường Long Hòa, quận Bình Thủy	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
6	Trường mầm non	Phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
7	Trường mầm non	Phường Hưng Phú, quận Cái Răng	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ;	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm

				<p>3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.</p>		<p>năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.</p>
8	Trường mầm non	Phường Phú Thứ, quận Cái Răng	100 trẻ	<p>3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.</p>	8m ² /trẻ	<p>Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.</p>
9	Trường mẫu giáo	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt	100 trẻ/trường	<p>3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.</p>	8m ² /trẻ	<p>Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục</p>	<p>Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.</p>

						và Đào tạo.	
10	Trường mầm non	Xã Giai Xuân, huyện Phong Điền	50 trẻ/trường	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	12m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
11	Trường mầm non	Xã Đông Bình, huyện Thới Lai	50 trẻ/trường	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	12m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
	Tiểu học						
1	Trường tiểu học	Phường Cái	10 lớp	35	6m ² /	Điều lệ trường tiểu học theo	Thẩm định

		Khế, quận Ninh Kiều			học sinh	Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
2	Trường tiểu học	Phường Bình Thủy, quận Bình Thủy	10 lớp	35	6m ² /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
3	Trường tiểu học	Phường Thường Thạnh, quận Cái Răng	10 lớp	35	6m ² /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
	Trung học cơ sở						
1	Trường trung học cơ sở	Phường Hưng Phú, quận Cái Răng	8 lớp	45	6m ² /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm

							nhập học tối thiểu là 04 lớp.
2	Trường trung học cơ sở	Phường Phú Thứ, quận Cái Răng	8 lớp	45	6m ² /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.
	Trường có nhiều cấp học						
1	Trường phổ thông	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều					
	Mầm non	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
	Tiểu học	Số 112,	10 lớp	35	6m ² /học	Điều lệ trường tiểu học theo	Thẩm định

		đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều			sinh	Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
	Trung học cơ sở	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	8 lớp	45	6m ² /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.
	Trung học phổ thông	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	6 lớp	45	6m ² /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu đạt 04 lớp.
2	Trường phổ thông	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều					

	Mầm non	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	100 trẻ	<p>3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ;</p> <p>13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ;</p> <p>25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ;</p> <p>3 - 4 tuổi: 25 trẻ;</p> <p>4 - 5 tuổi: 30 trẻ;</p> <p>5 - 6 tuổi: 35 trẻ.</p>	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
	Tiểu học	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	10 lớp	35	6m ² /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
	Trung học cơ sở	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	8 lớp	45	6m ² /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.

	Trung học phổ thông	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	6 lớp	45	6m ² /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu đạt 04 lớp.
3	Trường phổ thông	Phường Long Xuyên, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều					
	Mầm non	Phường Long Xuyên, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8m ² /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
	Tiểu học	Phường Long Xuyên, quận Bình Thủy và	10 lớp	35	6m ² /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04

		phường An Bình, quận Ninh Kiều				18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
	Trung học cơ sở	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều	8 lớp	45	6m ² /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.
	Trung học phổ thông	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều	6 lớp	45	6m ² /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu đạt 04 lớp.

II. Đối với đào tạo nghề nghiệp

STT	Cơ sở đào tạo	Địa điểm	Quy mô tối thiểu	Tỷ lệ tối đa học sinh, sinh viên/giảng viên cơ hữu	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác
1	Trường Đại học	168 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	300 sinh viên chính quy	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trường Y-Dược: 15 sinh viên/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 10 sinh viên/1 giảng viên; - Các trường khác: 25 sinh viên/ 1 giảng viên. 	- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 2m ² /1 sinh viên.	Điều lệ trường đại học tại Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 200 sinh viên.
2	Trường Đại học	Đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ đường Cái Sơn - Hàng Bàng đến đường Tỉnh 923) thuộc phường An Bình, quận Ninh Kiều và phường Long Xuyên, quận Bình Thủy			Theo cam kết thực hiện của Đề án thành lập được duyệt	Điều lệ trường đại học tại Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản phê duyệt chủ trương cho phép thành lập trường Đại học của Thủ tướng Chính phủ. - Trong vòng 03 năm kể từ khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động đào tạo đối với

							trường đại học, Trường phải đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với các trường đại học được phép hoạt động đào tạo.
3	Trường Đại học	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều			Theo cam kết thực hiện của Đề án thành lập được duyệt	Điều lệ trường đại học tại Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản phê duyệt chủ trương cho phép thành lập trường Đại học của Thủ tướng Chính phủ. - Trong vòng 03 năm kể từ khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động đào tạo đối với trường đại học, Trường phải đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với các trường đại học được phép hoạt động đào tạo.

4	Trường trung cấp	Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy	200 học sinh chính quy	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thẻ dực thể thao: 20 học sinh/1 giảng viên; - Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên. 	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m ² /1 sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên
5	Trường trung cấp	Phường An Khánh, quận Ninh Kiều	200 học sinh chính quy	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thẻ dực thể thao: 20 học sinh/1 giảng viên; - Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên. 	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m ² /1 sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên
6	Trường trung cấp	Phường Long Hòa, quận Bình Thủy	200 học sinh chính quy	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thẻ dực thể thao: 20 học sinh/1 giảng viên; - Các trường khác: 	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m ² /1 sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên

				30 học sinh/1 giảng viên.			
7	Trường trung cấp	Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy	200 học sinh chính quy	- Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 20 học sinh/1 giảng viên; - Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên.	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m ² /1 sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên
8	Trường trung cấp chuyên nghiệp	Quận Cái Răng	200 học sinh chính quy	- Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 20 học sinh/1 giảng viên; - Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên.	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m ² /1 sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên

B. Đối với lĩnh vực Dạy nghề

S TT	Cơ sở đào tạo nghề	Địa điểm	Quy mô đào tạo tối thiểu	Diện tích đất sử dụng tối thiểu	Tiêu chuẩn thiết kế	Số lượng nghề đào tạo	Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên
1	Trường Cao đẳng nghề (Cơ khí chế tạo, Quản trị cơ sở dữ liệu, cơ điện)	Quận Cái Răng	200 học sinh, sinh	20.000m ²	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 60:2003	Số lượng nghề đào tạo ở trình độ cao	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

	từ...)		viên		“Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	đăng nghề tối thiểu là 03 nghề	đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
2	Trường trung cấp nghề (Sửa chữa thiết bị may, sửa chữa máy tàu thủy, lắp đặt thiết bị cơ khí...)	Quận Cái Răng	100 học sinh	10.000m ²	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đạo tạo ở trình độ trung cấp nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
3	Trường trung cấp nghề (Sửa chữa thiết bị in, công nghệ in, sửa chữa thiết bị tự động hóa...)	Quận Bình Thủy	100 học sinh	10.000m ²	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đạo tạo ở trình độ trung cấp nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
4	Trường trung cấp nghề (Điều hành tour du lịch, quản trị dịch vụ giải trí, thể thao, kỹ thuật chế biến món ăn...)	Quận Ninh Kiều	100 học sinh	10.000m ²	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đạo tạo ở trình độ trung cấp nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật

5	Trường Trung cấp nghề (kỹ thuật điêu khắc gỗ, trang trí nội thất, gia công và thiết kế sản phẩm mộc...)	Huyện Phong Điền	100 học sinh	30.000m ²	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đào tạo ở trình độ trung cấp nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
6	Trung tâm dạy nghề (Nuôi trồng thủy sản nước ngọt, phòng và chữa bệnh thủy sản...)	Quận Thốt Nốt	50 học sinh	1.000m ²	Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3m ² /01 học sinh quy đổi; diện tích cơ sở thực hành tối thiểu đạt 2,5m ² /01 học sinh quy đổi	Có chương trình dạy nghề theo quy định	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
7	Trung tâm dạy nghề (sửa chữa máy nông nghiệp, nề - hoàn thiện...)	Huyện Vĩnh Thạnh	50 học sinh	2.000m ²	Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3m ² /01 học sinh quy đổi; diện tích cơ sở thực hành tối thiểu đạt 2,5m ² /01 học sinh quy đổi	Có chương trình dạy nghề theo quy định	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
8	Trung tâm dạy nghề (Trồng cây lương thực, thực phẩm, chọn và nhân giống cây trồng...)	Huyện Cờ Đỏ	50 học sinh	2.000m ²	Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3m ² /01 học sinh quy đổi; diện tích cơ sở thực hành tối thiểu đạt 2,5m ² /01 học sinh quy đổi	Có chương trình dạy nghề theo quy định	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật

9	Trung tâm dạy nghề (lái xe mô tô, ô tô)	Số 36, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều	50 học sinh	1.000m ²	Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3m ² /01 học sinh quy đổi; diện tích cơ sở thực hành tối thiểu đạt 2,5m ² /01 học sinh quy đổi	Có chương trình dạy nghề theo quy định	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
---	---	---	-------------	---------------------	--	--	---

C. Đối với lĩnh vực Y tế

STT	Tên cơ sở khám, chữa bệnh	Địa điểm	Quy mô số giường bệnh trở lên	Nhân lực	Đất và diện tích xây dựng	Trang thiết bị y tế
1	Bệnh viện đa khoa	Số 102, đường Cách mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	31	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
2	Bệnh viện đa khoa	Đường Nguyễn Văn Linh, Phường An Khánh, quận Ninh Kiều	31	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
3	Bệnh viện đa khoa	Số 551 và 551/1, đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy	31	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
4	Bệnh viện đa khoa	Số 150A, đường 3	31	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy

		tháng 2, quận Ninh Kiều		(Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
5	Bệnh viện Mắt	Số 717, đường 3/2, phường An An Bình, quận Ninh Kiều	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
6	Bệnh viện tim mạch	phường An An Bình, quận Ninh Kiều	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
7	Bệnh viện điều dưỡng và chăm sóc người già	Bình Thủy	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
8	Bệnh viện chấn thương chỉnh hình và phục hồi chức năng	Bình Thủy	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)

9	Bệnh viện chuyên khoa nội tiết	Ninh Kiều	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
10	Bệnh viện chuyên khoa tiêu hóa	Ninh Kiều	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)

D. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao

I. Lĩnh vực văn hóa cơ sở

STT	Tên cơ sở	Địa điểm	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
1	Trung tâm văn hóa ngoài công lập cấp xã	36 xã nông thôn mới	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xã hội hóa, góp vốn, huy động vốn theo quy định của pháp luật. - Có diện tích đất tối thiểu: 1.000m² - Địa phương có quy hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành (Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). - Nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và mở rộng loại hình hoạt động, đối tượng phục vụ.
2	01 cơ sở chiếu phim	Quận Ninh Kiều	Thực hiện ít nhất 60 buổi chiếu/năm	Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của rạp chiếu phim theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập.	Quận Ninh Kiều	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập. - Có diện tích đất tối thiểu là 2.500m² - Địa phương có quy hoạch. 	Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.
4	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập.	Quận Cái Răng	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập. - Có diện tích đất tối thiểu là 2.500m² - Địa phương có quy hoạch. 	Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.
5	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập.	Quận Bình Thủy	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập. - Có diện tích đất tối thiểu là 2.500m² - Địa phương có quy hoạch. 	Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.
6	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập.	Huyện Phong Điền	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập. - Có diện tích đất tối thiểu là 2.500m² - Địa phương có quy hoạch. 	Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.

II. Lĩnh vực Thể dục thể thao

STT	Tên cơ sở	Địa điểm	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
1	Sân thể thao, bao gồm: sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao.	Các quận, huyện: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt, Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích tối thiểu 100m² đối với sân tập loại nhỏ; 500m² đối với sân tập loại trung bình trở lên. - Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 287-2004. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được thành lập theo quyết định của cơ sở quản lý nhà nước có thẩm quyền. - Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành sân vận động. - Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được cấp chứng chỉ. - Có các dịch vụ phục vụ tập luyện, thi đấu thể thao tại địa phương. - Đáp ứng các quy định về an toàn, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường. - Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2	Nhà tập luyện thể thao	Các quận, huyện: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt, Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích tối thiểu 100m² có mái che đối với nhà tập đơn môn; 200m² có mái che đối với nhà tập đa môn. - Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 281-2004. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ban quản lý và đội ngũ nhân viên được đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn. - Trang thiết bị phục vụ tập luyện đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn của từng môn do liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia quy định. - Có các hạng mục phụ trợ (phòng vệ sinh, phòng thay quần áo). - Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao phục vụ cộng đồng. - Dự án được cấp có thẩm quyền phê

				duyệt.
3	Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước.	Các quận, huyện: Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt, Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích tối thiểu 400m². - Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 288-2004. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành công trình. - Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo, có chứng chỉ chuyên môn. - Có đội ngũ nhân viên cứu hộ. - Có hệ thống xử lý nước thải bảo đảm các quy định về vệ sinh, môi trường. - Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Được thành lập theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước).
4	Cụm hồ bơi trung tâm thành phố Cần Thơ	Khu liên hợp thể dục thể thao, quận Ninh Kiều	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích sử dụng đất 18.000m². - Diện tích bể bơi thi đấu đạt tiêu chuẩn quốc tế: 1.250m². - Diện tích bể hỗn hợp (bể tập): 500m². - Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 288-2004. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành công trình. - Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo, có chứng chỉ chuyên môn. - Có đội ngũ nhân viên cứu hộ. - Có hệ thống xử lý nước thải bảo đảm các quy định về vệ sinh, môi trường. - Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Được thành lập theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối

				với câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước).
--	--	--	--	---

E. Đối với lĩnh vực môi trường

STT	Loại hình nghề nghiệp	Địa điểm	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
1	Cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế)	Huyện Thới Lai	Theo quy hoạch quản lý chất thải rắn nguy hại do cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng quy định, phê duyệt (2)	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ đại học (hoặc tương đương) các ngành xây dựng, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, khoa học môi trường, bác sĩ y tế cộng đồng.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng	(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. (2) Thông tư số 13/2007/TT-BXD của

					trực tiếp. (1)	có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	Bộ Xây dựng ngày 31 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.
2	Dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức công nghệ đốt tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn	Phường Phước Thới, Quận Ô Môn	Theo quy hoạch quản lý chất thải rắn nguy hại do cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng quy định, phê duyệt (2)	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ đại học (hoặc tương đương) các ngành xây dựng, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, khoa học môi trường, bác sĩ y tế cộng đồng.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt	(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. (2) Thông tư số 13/2007/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 31 tháng 12 năm

						<p>quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</p>	<p>2007 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.</p>
3	<p>Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung</p>	<p>Các quận, huyện: Ô Môn, Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh, Thới Lai, Cờ Đỏ</p>	<p>Phục vụ cho khu vực dân cư từ 50 hộ trở lên (hoặc các đối tượng - phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: hóa, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, xây dựng.</p>	<p>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1)</p> <p>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</p>	<p>- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</p> <p>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</p> <p>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật</p>	<p>(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.</p>

						<p>quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương</p> <p>- Cơ sở phải đảm bảo tính ổn định và thuận tiện khi khai thác, sử dụng.</p>	
4	<p>Cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị</p>	<p>Nội ô các quận: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng</p>	<p>Phù hợp với yêu cầu sinh hoạt và quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền tại khu vực dân cư và cộng đồng.</p>	<p>Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: xây dựng, công nghệ môi trường.</p>	<p>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1)</p> <p>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</p>	<p>- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</p> <p>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</p> <p>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ</p>	<p>(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.</p>

						<p>thuật địa phương</p> <p>- Bảo đảm các điều kiện vệ sinh trong sinh hoạt, trừ rác hợp vệ sinh.</p>	
5	Cơ sở hỏa táng, điện táng	Ninh Kiều, Ô Môn	<p>Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: hóa, vật lý, sinh học, công nghệ môi trường, điện.</p>	<p>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1)</p> <p>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</p>	<p>- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</p> <p>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</p> <p>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương</p>	<p>(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.</p>

						<p>- Cơ sở phải đảm bảo mỹ quan, độ bền vững, an toàn, tính ổn định, có các biện pháp xử lý nhanh, triệt để các sự cố về môi trường.</p>	
6	Cơ sở cung cấp sạch nước nông thôn	Các huyện: Phong Điền, Cờ Đỏ, Thới Lai, Vĩnh Thạnh	<p>Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: xây dựng, cấp thoát nước.</p>	<p>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1)</p> <p>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</p>	<p>- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</p> <p>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</p> <p>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ</p>	<p>(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.</p>

